

NGÔI CHÙA THỜ PHẬT TRONG LÒNG NGƯỜI VIỆT

 ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN

Nhân ngày Phật Đản mừng Tám tháng Tư



Ảnh: Minh Anh

NGÔI CHÙA THỜ PHẬT TRONG LÒNG NGƯỜI VIỆT



*Con cháu ai chả thương!
Đi chùa phải thắp hương!...*

Hai câu phương ngữ ấy tôi đã được nghe từ hồi còn lon ton chạy theo bà ngoại đi chùa, dù tôi chưa hiểu được gì nhiều. Trước Cách mạng tháng Tám, hầu như khắp cả nước, mỗi làng đều có một ngôi chùa.

Song song với quá trình xây dựng và phát triển đất nước, nền văn hóa Việt được tiếp nhận và dung nạp, gắn bó chặt chẽ với các tôn giáo khi du nhập vào nước ta. Riêng Phật giáo du nhập vào đất Việt rất sớm từ trước Tây lịch. Điều nổi bật nhất và đáng quý nhất là trong bối cảnh Việt Nam, Phật giáo đã dung hòa được với Nho giáo, Lão giáo, tạo thành Tam giáo hòa hợp, đồng thời có thể thích nghi với tín ngưỡng bản địa.

Dưới triều đại nhà Lý (1119- 1225), nhà Trần (1225-1400), Phật giáo được coi là Quốc giáo; và nhiều ngôi chùa nguy nga được dựng xây còn trụ vững đến tận ngày nay, tiêu biểu là ngôi chùa Trấn Quốc và chùa Diên Hựu (Một Cột) thời Lý.



Nhân ngày Phật Đản mừng Tám tháng Tư



Ảnh: Minh Anh

NGÔI CHÙA THỜ PHẬT TRONG LÒNG NGƯỜI VIỆT

Điều đáng chú ý là từ nguồn gốc, Phật giáo loại trừ yếu tố thần thánh về mặt giáo lý cũng như

trong thực tiễn đời sống.

Bởi cho rằng Thần Thánh không thể cứu con người thoát khỏi cảnh sống trầm luân. Đây là vấn đề lớn xưa và nay, từng gây nên nhiều tranh luận kéo dài trong hàng ngàn năm nay từ các bậc có học vấn đến quần chúng đông đảo. Tuy vậy với vũ trụ quan hài hòa, Phật giáo ở nước ta có thể tiếp nhận các xu hướng thần thánh, dung hợp, thâm nhập theo hoàn cảnh địa phương, cho nên nhiều chùa cùng thờ chung cả đức Phật, lẫn Thần thánh và Nhân thần.

Nhân loại trầm luân ở muôn nơi nói chung cũng như ở nước ta nói riêng, đều muốn thoát khỏi cảnh sống đói nghèo, hưởng tới cái thiện, chống lại cái ác, nhất là thoát khỏi các cuộc chiến tranh phi nghĩa. Biết bao khát vọng sống trải qua hàng ngàn năm dần dần trở thành nếp sống văn hóa tâm linh hòa nhập cùng lý tưởng cứu nhân độ thế của Phật giáo. Từ đó, đông đảo chúng sinh luôn tới chùa nguyện cầu đức Phật cứu vượt qua bể khổ, vượt khỏi mọi thứ ràng buộc khắt khe không phù hợp với lẽ tự nhiên. Mặt khác, cũng chính từ đây xuất hiện yếu tố huyền bí, thiêng liêng tạo nên niềm tin sâu nặng, gắn liền với những trải nghiệm giữa đời thường thông qua các huyền thoại, các truyền thuyết được hun đúc thành bề dày văn hóa, thành nghi lễ và tập tục về Phật giáo thấm sâu vào tâm thức các chúng sinh, từ đồng bằng đến rừng núi xa xôi, theo quá trình từ cảm xúc tới trí tuệ, đạo Pháp. Nêu lên những thành tố cơ bản của Phật giáo nước ta từ ngàn xưa để nói rằng, việc chăm lo xây đắp, quản lý, duy trì, và phát triển nền Phật giáo cần được nghiên cứu một cách nghiêm chỉnh, không thể tùy tiện chủ quan và ứng xử quá đơn giản. Chả thế mà luận về các tôn giáo, nhiều nhà triết học từng đề xuất nhiều ý kiến xác đáng. F.Anghen - nhà tư tưởng duy vật lớn ở châu Âu từ thế kỷ XIX đã chỉ rõ: “Còn gì ngây thơ ấu trĩ hơn là đem sự sốt ruột của bản thân ra làm luận cứ lý luận”.

Ở Việt Nam ngày nay, đa số dân số theo đạo Phật và có kính ngưỡng Phật giáo. Phật giáo tồn tại và phát triển từ bao đời trên khắp mọi miền tạo thành một cơ cấu văn hóa tầng tầng, lớp lớp không tách rời đời sống vật chất và tinh thần của người Việt.

Trước năm 1945, bước vào cửa chùa câu nói đầu tiên của mọi người có mặt đều khấn “Cầu Trời - khấn Phật!” xin ban phước lành cho chúng sinh được bình yên, làm ăn may mắn. Ngày nay, các bậc cao tuổi cũng như lớp trẻ đến các chùa ở thủ đô cũng như ở các làng mạc, lời khấn đầu tiên vẫn là cầu mong được hạnh phúc. Lớp trẻ ngày càng đông còn khấn thêm cầu lộc, cầu tình trong mùa cưới và học giỏi thi tốt vào dịp thi đại học. Rõ ràng là nhiều ngôi chùa đã trở thành địa chỉ văn hóa ở từng thôn, xóm, địa phương.



Ảnh: St

Nhìn rộng ra, trải qua hàng ngàn năm, tôn giáo của nhân loại vốn thuộc lĩnh vực tâm linh vừa đa dạng lại vừa phức tạp. Nhận thức đúng đắn và đầy đủ những đặc trưng của các tín ngưỡng hiện hữu trên đất nước ta từ bao đời để ứng xử cho đúng văn hóa, tâm phục, khẩu phục, thật không hề dễ dàng chút nào. Thực tế cuộc sống lịch sử từ sau năm 1945 đến nay từng diễn ra bao điều đúng - sai đối với các tín ngưỡng vẫn là những kinh nghiệm về việc ứng xử sao cho hợp lòng dân, tránh sai lầm và hợp với quy luật khách quan khoa học trên quá trình phát triển xã hội không thể từ chỗ phá bỏ bừa bãi lại chuyển sang xây dựng xô bồ, quảng cáo hòm công đức vì lợi nhuận. Đời sống tín ngưỡng ở nước ta nửa sau thế kỷ XX cho phép chúng ta có đủ dẫn chứng phong phú để chiêm nghiệm lại việc tiếp nhận các di sản văn hóa phi vật thể còn giá trị sống động mà các bậc hiền triết chân chính đã dày công xây dựng. Người ta thường nói “thái quá sẽ bất cập” trong quan hệ ứng xử với các tổ chức tôn giáo, tổ chức chính trị xã hội, trong đó có Phật giáo, Kitô giáo v.v... cũng như đối với các tín đồ. Truyền thống văn hóa, đặc biệt lĩnh vực tín ngưỡng thường thấm sâu vào lòng người từ tuổi ấu thơ, không dễ gì lãng quên trong chốc lát. Ngày nay, việc phổ biến cũng như quản lý Phật giáo cần luôn nhớ đến tấm gương sáng ngời của các bậc tiên bối đời Lý Trần. Trong quá trình phát triển đất nước, điều vĩ đại nhất của các vua Lý

- Trần là ở chỗ tuy lấy Phật giáo làm quốc giáo, nhưng bao giờ nhiệm vụ chống xâm lăng, bảo vệ Tổ quốc cũng được đặt lên trên hết. Chính vì thế mà ngọn cờ độc lập đã tạo nên sức mạnh vô địch của toàn dân tộc trong ba lần đại thắng quân Nguyên- Mông, củng cố “non sông thiên cổ vững âu vàng”, mãi mãi tồn tại cùng con cháu muôn đời. Và cao đẹp hơn phải nói đến việc vua Trần Nhân Tông thấm nhuần ánh sáng của đức Phật đã rộng lòng khoan dung tha thứ cho những kẻ đầu hàng giặc. Chuyện kể rằng: “Sau khi giặc thua chạy về phương Bắc, triều đình bắt được một tráp biểu hàng của các quan. Đình thần muốn lục ra để trị tội những kẻ phản bội, nhưng Thượng hoàng nghĩ rằng làm tội những đồ tiểu nhân cũng vô ích, bèn sai đem đốt cả tráp đi cho yên lòng mọi người”.(Việt Nam sử lược-Trần Trọng Kim-tr.162).

Hơn thế nữa, đức Vua không chút vương vấn tham tiếc danh vọng, mà thanh thản nhường ngôi cho Thế tử, rồi giả biệt ngai vàng, hướng về núi ngàn Yên Tử, quyết tâm xây dựng Thiền phái

Trúc Lâm ngày càng phát triển, cuốn hút đông đảo chúng sinh. Tầm cao đức độ sáng ngời của vua Trần Nhân Tông, tuy đã cách xa ngót ngàn năm, nhưng ngày nay mỗi lần nhắc đến ai ai cũng khâm phục và nhận thức được vầng sáng trí tuệ trong việc kết hợp giữa truyền thống yêu nước, chống xâm lăng của dân tộc ta, gắn bó với truyền thống văn hóa từ bi khoan hòa thấm đượm tâm Phật một cách kỳ diệu.

Tuy vậy, hiện nay vẫn còn không ít chùa lớn, nhỏ dường như còn nghiêng về việc tô đậm hình thức bên ngoài, chú trọng lễ bái, mà chưa thật sự coi trọng việc chân truyền Phật pháp tu dưỡng tâm đức, sao cho đời sống tâm hồn chúng sinh được trong sáng hơn, thư thái hơn khi bước vào cửa chùa. Mỗi người dân, dù chốn thành thị hay ở nông thôn, rừng sâu hay núi cao, dù không đến lễ chùa đều mong ước sao cho con cháu cùng lớp trẻ thấu hiểu tầm nhân văn cao đẹp của Phật giáo. Hiện thực đời sống hàng ngày bộc lộ rõ, không thể “lấy vải thưa che mắt thánh”, cũng không thể che mắt nhân dân đông đảo nếu làm điều trái với tâm Phật, sớm hay muộn cũng bị phê phán và xa lánh...



Như nhiều người đã biết, sức tỏa sáng lâu bền và tiếng vang xa của các ngôi chùa không phải ở độ lớn nhỏ của cái chuông, cũng chẳng ở tòa ngang dãy dọc, mâm cao, cỗ đầy, mà ở tấm lòng nhân ái, từ bi của các sư - thầy - tăng, ni, phật tử chung tay tu nhân tích đức chung sức tạo dựng được nếp sống văn hóa trong sáng giữa đời thường, đạt tới bình yên hạnh phúc. Đúng như Tổ tiên, ông bà xa xưa từng dạy con cháu:

*Dù xây chín đợt phù đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người!*

Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần khách quan khảo sát, kiểm tra tầm lan tỏa ảnh hưởng từ các ngôi chùa hiện hữu đối với đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong khu vực hành đạo. Công bằng mà nói, hiện nay không phải không tồn tại một số ngôi chùa cùng không ít sư, thầy...chưa đáp ứng đầy đủ, nghiêm chỉnh theo đạo Pháp và ước muốn cao đẹp của nhân dân. Muốn làm được như thế, các ngôi chùa hãy là nơi vừa tụng kinh niệm Phật, vừa phải là một địa điểm văn hóa đích thực đủ khả năng gắn kết mọi người trong tỉnh thức và an lạc, giải tỏa bớt

những âu lo đời thường; đặc biệt cần tránh những hoạt động chạy theo lợi nhuận mà báo chí từng phê phán. Vẫn còn tồn tại không ít người lợi dụng cửa chùa để kiếm lợi, điều đó sẽ làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp văn hóa Phật giáo.

Xuân Đình Dậu-2017

Tác giả: **PGS. TS. Nguyễn Trường Lịch**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2017